

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao
Bằng tại Tờ trình số 166/TTr-SNN ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với
đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, căn cứ quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình
điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết
thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG**
*(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)***CẤP TỈNH (02 QUY TRÌNH)****Quy trình số 01****1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế (1.007917)**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|---|---|----------------------------|
| Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá: Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế | Chuyên viên Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm | 18,5 ngày |
| | Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định và hoàn thành thẩm định | | 33,5 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng xem xét và trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ trình lãnh đạo Sở xem xét | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 09+10+11+12+13+14/Ngày 20-02-2025

| | | | |
|---|--|---|--------------------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Lãnh đạo Sở phê duyệt Tờ trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Lãnh đạo Sở phê duyệt thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |
| Bước 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ) + Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trường hợp hồ sơ đủ điều kiện) + Chuyển hồ sơ về TTPVHCC tỉnh để trả cho chủ dự án (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện) | Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |
| Bước 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ - Trình lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC | Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | 8 ngày |
| Bước 7 | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm PVHCC | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| Bước 8 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | Ngay sau khi nhận được kết quả |
| Tổng thời gian giải quyết (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá phương án trồng rừng tại thực địa) | | | 30 ngày |
| Tổng thời gian giải quyết (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá phương án trồng rừng tại thực địa) | | | 45 ngày |

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được phê duyệt, chủ dự án nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án.

- Chủ dự án thực hiện trồng rừng theo Phương án trồng rừng thay thế, thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được phê duyệt; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế do chủ dự án thực hiện.

- Trường hợp chủ dự án không thực hiện trồng rừng thay thế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế tại địa điểm khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn bằng nguồn tiền do chủ dự án đã nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh; trường hợp số tiền chủ dự án đã nộp thấp hơn đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh tại thời điểm tổ chức trồng rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các tổ chức được giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế;

- Đơn vị tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế lập báo cáo, trình cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan được phân cấp hoặc cơ quan được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thẩm định, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng lãi tiền gửi từ kinh phí trồng rừng thay thế để thực hiện các hoạt động trồng rừng thay thế theo quy định của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT).

2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (1.007916)

Quy trình số 02a

** Trường hợp UBND tỉnh bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn (Thời hạn giải quyết 22 ngày)*

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|---|---|----------------------------|
| Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 02 giờ |
| Bước 2 | Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 02 giờ |
| Bước 3 | Thụ lý giải quyết hồ sơ, dự thảo Văn bản chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trình lãnh đạo Phòng xem xét giải quyết | Chuyên viên Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 21 giờ |
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục duyệt | Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 02 giờ |
| | Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 02 giờ |
| | Lãnh đạo Sở phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 02 giờ |
| Bước 5 | - Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ) - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 02 giờ |
| Bước 6 | Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh | 21 giờ |

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 09+10+11+12+13+14/Ngày 20-02-2025

| | | | |
|---|---|---|-----------------------------|
| Bước 7 | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm PVHCC | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 02 giờ |
| Bước 8 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại TTPVHCC | Ngay sau khi có kết quả |
| Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | | | 56 giờ (07 ngày) |
| Bước không thực hiện trên quy trình điện tử | Kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế | Chủ dự án | 10 ngày |
| | Sau khi nhận được tiền từ chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ rừng và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế | Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng | 05 ngày |

Quy trình số 02b

*** Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền” (Thời hạn giải quyết 57 ngày)**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|---|---------------------|
| Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 02 giờ |
| Bước 2 | Xem xét, phân công Phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 02 giờ |
| Bước 4 | Thụ lý giải quyết hồ sơ: - Dự thảo đề nghị trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác. - Dự thảo Thông báo cho chủ dự án biết về việc hồ sơ đã được chuyển đến cấp có thẩm quyền phê duyệt và sẽ thông báo bằng văn bản về thời gian, số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế khi nhận được văn bản từ Bộ Nông nghiệp và PTNT cho chủ dự án biết để thực hiện. | Chuyên viên Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 04 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo Phòng duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục duyệt | Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| | Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |
| | Lãnh đạo Sở phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp thuận | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 09+10+11+12+13+14/Ngày 20-02-2025

| | | | |
|---|---|--|-----------------|
| <p>Bước 5</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ) - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam - Chuyển thông báo về Trung tâm PVHCC gửi tổ chức, cá nhân | <p>Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>0,5 ngày</p> |
| Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | | | 07 ngày |
| <p>Bước không thực hiện trên quy trình điện tử</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>05 ngày</p> |
| | <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế</p> | <p>12 ngày</p> |
| | <p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>03 ngày</p> |
| | <p>UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế</p> | <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế</p> | <p>05 ngày</p> |
| | <p>Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ.</p> | <p>Chủ Dự án</p> | <p>10 ngày</p> |
| | <p>Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế cho chủ dự án</p> | <p>Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh</p> | <p>05 ngày</p> |
| | <p>Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định</p> | <p>Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam</p> | <p>10 ngày</p> |

Quy trình số 02c

* “Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền” (Thời hạn giải quyết 37 ngày; 42 ngày)

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|--|---------------------|
| Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 02 giờ |
| Bước 2 | Xem xét, phân công Phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 02 giờ |
| | Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 02 giờ |
| Bước 3 | Thụ lý giải quyết hồ sơ: - Dự thảo chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trình lãnh đạo Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết. - Dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. | Chuyên viên phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 02 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục duyệt | Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm | 02 giờ |
| | Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |
| | Lãnh đạo Sở phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |
| Bước 5 | - Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ). - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0,5 ngày |

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 09+10+11+12+13+14/Ngày 20-02-2025

| | | | |
|---|--|---|----------------|
| Bước 6 | - Thăm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển văn bản đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh | 02 ngày |
| Bước 7 | Chuyển gửi kết quả chấp thuận nộp tiền đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để Sở Nông nghiệp trả kết quả cho chủ dự án. | Văn thư Văn Phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | | | 07 ngày |
| Bước không thực hiện trên quy trình điện tử | Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ | Chủ Dự án | 10 ngày |
| | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh | 05 ngày |
| | Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế | 05 ngày |
| <p>Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chỉ đạo chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo cam kết của chủ dự án.</p> | | | |
| <p>Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.</p> | | | |